TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **161** /2023/DS-ST
Ngày: 25/7/2023
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến

Ông Đỗ Minh Nhựt

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2023/TLPT-DS ngày 03/02/2023 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 126/2023/QĐ-PT ngày 13/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Th, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp x, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Lý Danh Ph, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp x, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp x, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai.

Bà V ủy quyền cho ông Trần Văn Th, sinh năm 1954, làm người đại diện (theo Hợp đồng ủy quyền do UBND xã Phú L chứng nhận ngày 17/4/2023).

2. Anh Tô Xuân P, sinh năm 1984 và chị Lý Sập M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp x, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị Đơn Thiên L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Vsip, đường số xx, khu công nghiệp Việt Nam- Singapore-xx, xã Vĩnh T, huyện Tân U, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Bà Lý Danh Ph, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp x, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Th, bà Ph có mặt, anh P, chị M, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

- *Theo nguyên đơn ông Trần Văn Th trình bày:*

Ngày 19/9/2019 ông và bà Phạm Thị V nhận chuyển nhượng thửa đất số 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L, với diện tích là 156,5 m2, trên đất có 01 căn nhà xây dưới cấp 4 của ông Tô Xuân P, bà Lý Sập M. Phần ranh giới phía sau giáp với thửa đất trên được bị đơn cho xây dựng hàng rào lấn qua diện tích đất của ông vào năm 2020. Ông có làm đơn gửi ra ấp 2, xã Phú L và UBND xã Phú L nhưng hòa giải không Th, nên ông có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, cấm thay đổi hiện trạng tài sản tranh chấp. Hiện nay ông yêu cầu bà Ph phải trả lại cho ông diện tích 13,6m2 đất tại thửa 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L.

- *Theo bị đơn bà Lý Danh Ph trình bày:*

Bà là chủ sử dụng thửa đất số 321, tờ bản đồ số 32, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai. Nguồn gốc phần diện tích đất tranh chấp là trước đây do thửa đất của bà (thửa 321, tờ 32) và của ông Đơn Bình S (thửa 94, tờ 32) giáp ranh với nhau bị xéo ranh mốc nên năm 2009 bà và gia đình ông S có thỏa thuận là kéo ranh thẳng lại và bà phải thanh toán ông S số tiền 1.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ sang nhượng và cũng không chỉnh lý biến động diện tích đất. Phần diện tích đất trên bà có thuê ông Lý Khánh B đóng cọc và kéo lưới B40 để tiện bề sử dụng.

Năm 2019, sau khi vợ chồng ông Th nhận chuyển nhượng lại thửa đất trên thì bà có yêu cầu ông Th làm máng xối thoát nước ra trước nhưng ông Th vẫn không làm mà để nước mưa chảy qua phần đất của bà và đất của bà Tang Dung làm ngập úng, làm mất vệ sinh. Nay ông Th khởi kiện yêu cầu lấy phần đất xéo mà bà đã mua của ông S là không đúng. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Th. Bà không đồng ý với kết quả đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 4064 ngày 04/10/21 và sơ đồ bổ sung theo bản vẽ ngày 25/10/2021 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai- chi nhánh Định Q thực hiện và biên bản định giá tài sản ngày 10/12/2021. Tuy nhiên bà cũng không yêu cầu đo đạc lại và cũng không yêu cầu định giá hoặc thẩm định giá lại.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Xuân P và bà Lý Sập M trình bày:*

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà xây thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L là của vợ chồng ông nhận chuyển nhượng từ bà Đơn Thiên L (con ông Đơn Bình S) và đã chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Trần Văn Th vào khoảng năm 2019 có chứng thực hợp đồng chuyển nhượng, diện tích đất chuyển nhượng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 156,6m2.

Khi chuyển nhượng thì ông bà chỉ chuyển nhượng diện tích đất thực tế có căn nhà trên đất, ông bà có biết diện tích đất bị thiếu nhưng khi chuyển nhượng ông bà chỉ chuyển nhượng diện tích đất và nhà theo hiện trạng, vì phần diện tích đất bị thiếu là do các chủ sử dụng đất đã sử dụng từ lâu. Ông bà xác định phần đuôi nhà giáp với đất bà Ph không có cửa mở ra phía sau. Phần cửa mở ra phía sau theo bản ảnh xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án là ông Th tự đập ra và xây.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đơn Thiên L trình bày:*

Vào khoảng năm 2019, bà có chuyển nhượng diện tích 156,6 m2 thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L cho vợ chồng ông Tô Xuân P và bà Lý Sập M với số tiền 550.000.000 đồng, trên đất có căn nhà cấp 4 đã bị tháo dỡ mái nhà. Nguồn gốc đất do bà nhận thừa kế. Bà chuyển nhượng cho vợ chồng ông P là nguyên thửa. Sau khi chuyển nhượng bà có chỉ ranh giới đất rõ ràng cho vợ chồng ông P. Việc chuyển nhượng không có đo đạc thực địa vì chuyển nhượng nguyên thửa và có trích lục địa chính.

Tại Bản án sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 22/2022/QĐ-SCBSBA ngày 28/12/2022, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn Th.

Buộc bà Lý Danh Ph hoàn trả cho ông Trần Văn Th, bà Phạm Thị V diện tích đất là 13,6m2 bao gồm các mốc theo bản vẽ số 4064/2021 ký ngày 04/10/2021 và bản vẽ bổ sung mốc ranh giới ngày 25/10/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai, chi nhánh Định Q gồm các mốc: B, C, 5, 4, B. Diện tích đất bà L Danh Ph hoàn trả cho ông Trần Văn Th – bà Phạm Thị V như sau: Từ mốc B đến mốc C: 09 m; từ mốc C đến mốc 5: 03m; từ mốc 5 đến mốc 4: 5.3m; từ mốc 4 đến mốc B: 3.14 m.

Bà Lý Danh Ph phải di dời, tháo dỡ tường gạch, khung nhà tiền chế lợp tol và các vật kiến trúc khác nằm trên phần diện tích đất hoàn trả cho ông Trần Văn Th – bà Phạm Thị V.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/12/2022, bị đơn bà Lý Danh Ph kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Các bên cũng không giao nộp thêm chứng cứ gì mới.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần văn Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lý Danh Ph phải trả lại diện tích 13,6m2 thuộc một phần thửa 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai do lấn chiếm. Cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th: Buộc bà Lý Danh Ph hoàn trả cho ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị V diện tích đất là 13.6m2 và buộc bà Ph phải di dời, tháo dỡ tường gạch, khung nhà tiền chế lợp tol và các vật kiến trúc khác nằm trên phần diện tích đất hoàn trả cho ông Trần Văn Th là có căn cứ, phù hợp pháp luật, bởi lẽ: Diện tích đất tranh chấp 13.6m2 thuộc một phần thửa 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai nằm trong tổng diện tích 156,6m2 thửa 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai được nguyên đơn ông Trần Văn Th và bà Phạm Thị V nhận chuyển nhượng của ông Tô Xuân P, bà Lý Sập M theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được UBND xã Phú L, huyện Định Q chứng thực ngày 28/8/2019 và ngày 19/9/2019 ông Th, bà V đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thể hiện chuyển nhượng diện tích 156,6m2 thửa 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai. Bị đơn bà Lý Danh Ph cho rằng do trước đây thửa đất của bà (thửa 321, tờ 32) và của ông Đơn Bình S (thửa 94, tờ 32) giáp ranh với nhau bị xéo ranh mốc nên năm 2009 bà và gia đình ông S có thỏa thuận là kéo ranh thẳng lại và bà phải thanh toán ông S số tiền 1.000.000 đồng cho diện tích đất được kéo thẳng nhưng giữa 2 bên không làm giấy tờ sang nhượng và cũng không chỉnh lý biến động diện tích đất. Phần diện tích đất trên bà có thuê ông Lý Khánh B đóng cọc và kéo lưới B40 để tiện bề sử dụng. Tuy nhiên, bà Ph không có chứng cứ chứng minh về việc bà đã mua lại phần đất này của ông Đơn Bình S vào năm 2009. Mặt khác, vào năm 2009 thì bà Ph chưa được cha mẹ bà cho đất, năm 2014 bà mới được cho đất và năm 2016 bà làm thủ tục tách thửa và chỉnh lý quyền sử dụng đất từ thửa 95 thành thửa 341, tờ 32 như hiện nay, nhưng không thực hiện thủ tục chỉnh lý biến động phần diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của ông Đơn Bình S. Theo bà Đơn Thiên L là con ông Đơn Bình S cho rằng "Vào khoảng năm 2019, bà có chuyển nhượng diện tích 156,6m2 thuộc thửa 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L cho vợ chồng ông Tô Xuân P và bà Lý Sập M với số tiền 550.000.000 đồng. trên đất có căn nhà cấp 4 đã bị tháo dỡ mái nhà. Nguồn gốc đất do bà nhận thừa kế. Bà chuyển nhượng cho vợ chồng anh P là nguyên

thửa. Sau khi chuyển nhượng bà có chỉ ranh giới đất rõ ràng cho vợ chồng ông P. Việc chuyển nhượng không có đo đạc thực địa vì chuyển nhượng nguyên thửa và có trích lục địa chính. Việc bà Ph cho rằng là khoảng năm 2009 bà có nhận chuyển nhượng bằng giấy tay với ba tôi diện tích 13,6m2 là không có việc này, còn nếu bà Ph xác nhận là có sự việc này thì đề nghị bà Ph chứng minh bằng chứng giấy tờ có chữ ký của ba tôi" (Bút lục số 401). Như vậy, việc bà Ph cho rằng đã mua phần diện tích đất tranh chấp của ông Đơn Bình S nhưng không có chứng cứ chứng minh đồng thời con gái của ông Đơn Bình S là Đơn Thiên L đã xác nhận không có sự việc mua bán đó, nên bà Lý Danh Ph cho rằng phần diện tích tranh chấp thuộc quyền quản lý sử dụng của bà và không đồng ý trả lại cho ông Th là không có cơ sở.

Do đó, kháng cáo của bị đơn bà Lý Danh Ph là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 25/11/2022 của TAND huyện Định Quán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Lý Danh Ph làm trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị V có văn bản ủy quyền cho ông Trần Văn Th hợp lệ nên chấp nhận. Ông Tô Xuân P và bà Lý Sập M có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt các ông bà này theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật, xác định đương sự trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn: Nguyên đơn ông Th khởi kiện yêu cầu bà Ph phải trả lại cho ông diện tích 13,6m2 đất tại thửa 94, tờ bản đồ số 32, xã Phú L. Bà Ph không đồng ý do bà cho rằng diện tích đất tranh chấp bà đã mua của ông Đơn Bình S, đã trả tiền cho ông S 1.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ sang nhượng và cũng không chỉnh lý biến động diện tích đất.

[4] Tuy nhiên, ông Đơn Bình S đã chết năm 2014. Bà Đơn Thiên L (con ông S- là người được chia thừa kế đối với thửa đất số 94, tờ 22 xã Phú L, huyện Định Q, sau đó chuyển nhượng lại cho vợ chồng anh Tô Xuân P. Và vợ chồng anh P sau đó đã chuyển nhượng thửa đất trên cho vợ chồng ông bà Trần Văn Th, Phạm Thị V) xác định giữa cha mẹ bà và bà Ph hoàn toàn không có chuyển nhượng phần đất này.

[5] Theo hồ sơ vụ án thể hiện phần đất 13,6 m2 này là một phần của thửa đất số 94, tờ bản đồ số 22, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS864773 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Trần Văn Th, bà Phạm Thị V ngày 19/9/2019. Phía bà Ph thì không có giấy tờ chứng minh việc chuyển nhượng thửa đất trên. Mặt khác, năm 2016, bà Ph là người thực hiện thủ tục tách thửa và chỉnh lý

quyền sử dụng đất từ thửa 95 thành thửa 341, tờ 22 như hiện nay nhưng bà cũng không thực hiện thủ tục đăng ký hay chỉnh lý biến động phần diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của ông Đơn Bình S nên ý kiến của bà Lý Danh Ph là không có cơ sở chứng minh.

[6] Từ những nhận định trên, thấy rằng yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lý Danh Ph không có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm bà Lý Danh Ph làm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp đối với diện tích 10m2 thuộc thửa 94, tờ số 22, xã Phú L, huyện Định Q": Ngày 09/6/2023, ông Trần Văn Th nộp đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2020. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 10/2023/QĐ-BPKCTT ngày 09/6/2023 hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được áp dụng tại Quyết định số 01/2020/QĐ-BPKCTT ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bà Lý Danh Ph là người cao tuổi và bà có đơn xin miễn án phí nên bà được miễn nộp án phí.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Lý Danh Ph. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158, khoản 1 Điều 165, Điều 166, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 163, 164, 166, 579, 580 của Bộ luật dân sự; các điều 166, 170 và Điều 203 của Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn Th.

1. Buộc bà Lý Danh Ph hoàn trả cho ông Trần Văn Th, bà Phạm Thị V diện tích đất là 13.6 m2 (theo mốc B,C,5,4,B của Bản vẽ số 4064/2021 ngày

04/10/2021 và bản vẽ bổ sung mốc ranh giới ngày 25/10/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai, chi nhánh Định Q).

Diện tích đất bà Lý Danh Ph hoàn trả cho ông Trần Văn Th - bà Phạm Thị V như sau: Từ mốc B đến mốc C: 09 m; từ mốc C đến mốc 5: 03m; từ mốc 5 đến mốc 4: 5.3m; từ mốc 4 đến mốc B: 3.14 m.

Bà Lý Danh Ph phải di dời, tháo dỡ tường gạch, khung nhà tiền chế lợp tol và các vật kiến trúc khác nằm trên phần diện tích đất hoàn trả cho ông Trần Văn Th - bà Phạm Thị V.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Lý Danh Ph phải hoàn trả lại số tiền chi phí tố tụng cho ông Trần Văn Th là 8.215.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm và phúc thẩm: bà Lý Danh Ph là người cao tuổi nên miễn nộp án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Đương sự trong vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Thanh Phượng